

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Minh Vương

- Ông Nguyễn Công Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa:

Ông Huynhngung Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Minh T, tên gọi khác: B, sinh ngày 08/12/1993 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần D (chết) và bà Trần Thị Kim H (sinh năm 1970); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 5/8/2011, bị TAND huyện Đ xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt), ngày 11/10/2017, bị Công an thị trấn A, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 2.250.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, sinh ngày 28/02/1990 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1965) và bà Đỗ Thị Ng (sinh năm 1966); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2, chưa có vợ con; tiền sự: chưa; tiền án: Ngày 20/8/2019, bị TAND huyện X, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 12/11/2019, bị TAND huyện V, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt của 02 bản án đối với Nguyễn Văn Th là 21 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/02/2021; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Văn Tr**, sinh ngày 27/6/1993 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Khu N, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh ; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần U (sinh năm 1969) và bà Ngô Thị Ph (sinh năm 1970), gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; vợ: Lê Thu H (sinh năm 1996, hiện làm công nhân và trú tại Khu N, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam), bị cáo có 02 con sinh năm 2016 và 2018; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đ, *có mặt tại phiên tòa.*

- **Bị hại:**

1. Anh Võ Ngọc T, sinh năm 1995

HKTT: thôn D, xã TD, B, tỉnh Quảng Nam

Chỗ ở hiện nay: thôn TA, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

2. Chị Trần Nguyễn Thị T Minh, sinh năm 1997

HKTT: thôn A1, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

Chỗ ở hiện nay: thôn TA, xã L, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

3. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1974

Trú tại: thôn A2, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

4. Bà Nguyễn Thị Thúy Ph, sinh năm 1965

Trú tại: khu S, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

5. Ông Lê Văn B, sinh năm 1968

Trú tại: thôn Phú Xuân, xã Đại Thắng, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

Anh Tấn có mặt, chị Minh, bà Tâm, bà Phương và ông Bảy có đơn xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lê Thu H, sinh năm 1996

Trú tại: Khu N, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974

Trú tại: thôn V, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

3. Chị Đặng Thị D, sinh năm 1991

Trú tại: thôn PT, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

4. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968

Trú tại: thôn L1, xã N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

5. Anh Trần Minh Qu, sinh ngày 19/5/2002

Trú tại: thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn X, sinh năm 1964

Trú tại: thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

Chị Hằng và ông Độ có mặt, bà Tuyết, chị Diễm, anh Quốc và ông Xí vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 23/7/2021 đến ngày 31/7/2021, Trần Minh T đã có 01 lần cùng với Nguyễn Văn Th và 01 lần cùng với Trần Văn Tr thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ để bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 23/7/2021, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô biển số 92E1-599.61 thuộc sở hữu của cha ruột là ông Nguyễn Văn Đ đi từ nhà của Th

đến nhà Trần Minh T tại thôn A, xã Q chơi. Trong lúc nói chuyện, Th rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô 92E1-599.61 chở Th đến xã L để tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa hàng cơ khí, quảng cáo Tấn Phát Đạt tại thôn TA, xã L do vợ chồng anh Võ Ngọc T và chị Trần Nguyễn Thị T Minh làm chủ sở hữu, thấy cửa hàng không có người trông coi nên T dừng xe lại, bảo Th quay đầu xe. Th ngồi sẵn trên xe cảnh giới, còn T đi vào bên trong cửa hàng lấy 05 cuộn dây dẫn điện và 20 mét dây điện (*tất cả đều chưa qua sử dụng*) rồi mang ra xe. Th điều khiển xe chở T cùng số tài sản trên đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến cửa hàng điện nước Anh Tr tại thôn PT, xã H do chị Đặng Thị D làm chủ sở hữu, Th đứng ngoài còn T mang số dây dẫn điện trên vào bán cho chị Diễm với giá 1.700.000 đồng rồi chia đôi số tiền này để tiêu xài. Chị Diễm sau khi mua số tài sản trên đã bán lẻ hết lại cho nhiều người khác nhau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã xác định 05 cuộn dây dẫn điện và 20 mét dây dẫn điện có tổng giá trị là 2.616.000 đồng (BL 81a).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 30/7/2021, Trần Văn Tr đến nhà Trần Minh T chơi. Trong lúc nói chuyện, Tr rủ T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô 92E1-019.77 thuộc sở hữu của em trai mình là Trần Minh Qu chở Tr đi tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi đến đại lý phân Huy Hoàng tại khu Song Mỹ, thị trấn A, huyện Đ do bà Nguyễn Thị Thúy Ph làm chủ sở hữu, phát hiện cửa hàng không có người trông coi nên T dừng xe và cảnh giới còn Tr đi vào trong cửa hàng lấy 01 bao phân bón TE ba màu, có trọng lượng 50 kg mang ra xe. Sau đó, T điều khiển xe chở Tr và bao phân bón đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đến thôn Thanh Vân, xã Đại Cường, huyện Đ thì gặp bà Nguyễn Thị T đang làm việc trước nhà, Tr vào gặp bà Tuyết và nói “*Nhà mua phân về bón nhưng còn dư, nay cần tiền nên bán*”, bà Tuyết đồng ý mua với số tiền 400.000 đồng. Sau đó, Tr cùng với T tiếp tục điều khiển xe đến đại lý phân bón Bảy Lộc tại thôn Phú Xuân, xã Đại Thắng, huyện Đ thuộc sở hữu của ông của ông Lê Văn B. Phát hiện cửa hàng không có người trông coi nên T dừng xe đứng chờ, còn Tr đi vào lần lượt vác 02 bao phân bón (gồm 01 bao phân URE, trọng lượng 50 kg và 01 bao phân KALY, trọng lượng 50kg) mang ra xe. T điều khiển xe chở hai bao phân bón cùng Tr tiếp tục đến bán cho bà Tuyết được số tiền 700.000 đồng. Tr và T chia nhau số tiền 1.100.000 đồng tiêu xài cá nhân. Bà Tuyết sau khi mua 03 bao phân bón trên đã bán lẻ hết lại cho nhiều người khác nhau.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã kết luận 01 bao phân bón NPK 20-20-15 TE ba màu, trọng lượng 50kg có giá trị là 700.000 đồng (BL 81).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ đã xác định 01 bao phân bón Ure xanh – Phú Mỹ, trọng lượng 50kg có giá trị là 750.000 đồng; 01 bao phân bón Kaly, trọng lượng 50kg có giá trị là 550.000 đồng. Tổng giá trị của 02 bao phân bón trên là 1.300.000 đồng (BL 78).

Ngoài ra, Trần Văn Tr còn tự mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác như sau: Khoảng 01 giờ sáng ngày 31/7/2021 Trần Văn Tr điều khiển xe mô tô biển số 92E1-533.06 thuộc sở hữu chung của Tr và vợ là Lê Thị Thu Hằng đi tìm nơi trộm cắp tài sản. Khi Tr đến trước nhà bà Nguyễn Thị Thu T tại thôn A2, xã N, huyện Đ, thấy trước hiên nhà có kéo lưới B40, trong hiên có 05 bao phân bón (gồm 01 bao phân bón Ure – Đạm

Phú Mỹ, 02 bao phân bón NPK - Đầu trâu, 02 bao phân bón NPK - Mặt trời mới, mỗi bao có trọng lượng 50kg). Tr dừng xe lại, kéo lưới B40 sang một bên rồi vác 02 bao phân bón lên xe, chở đến để trước sân nhà ông Nguyễn Xí ở thôn A, xã Q, huyện Đ cát giầu. Sau đó, tiếp tục quay lại nhà bà Tâm và chở 03 bao phân còn lại về nhà ông Xí cát giầu và ngủ tại đây. Đến 04 giờ sáng cùng ngày, Tổ công tác Công an xã Q trong lúc tuần tra đã phát hiện nên lập biên bản và mời Tr về trụ sở Công an xã làm việc. Tại đây, Tr thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ đã xác định 01 bao phân bón Ure – Đạm Phú Mỹ, trọng lượng 50kg, có giá trị là 630.000 đồng; 02 bao phân bón NPK - Đầu trâu, trọng lượng mỗi bao 50kg, có giá trị là 1.360.000 đồng; 02 bao phân bón NPK - Mặt trời mới, mỗi bao có trọng lượng 50kg, có giá trị là 1.160.000 đồng. Tổng giá trị của 05 bao phân bón trên là 3.150.000 đồng (BL 75).

Vật chứng của vụ án:

- 01 bao phân bón URE - Đạm Phú Mỹ; 02 bao phân bón NPK - Đầu trâu; 02 bao phân bón NPK – Mặt trời mới, mỗi bao có trọng lượng 50kg (Đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ trao trả cho chủ sở hữu).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JANUS màu đỏ, BKS 92E1-533.06, số máy E3Y8E126175, số khung: C820KY126163 (*Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý*).

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn Th và Trần Văn Tr đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo khai trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không bị dùng nhục hình, ép cung, mớm cung và không có khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng.

Tại cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 08/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn Th, Trần Văn Tr về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị:

- Đối với bị cáo Trần Minh T và Trần Văn Tr: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt các bị cáo T và Tr mỗi bị cáo từ 24 (*Hai mươi bốn*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Th từ 24 (*Hai mươi bốn*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù.

- Về vật chứng: đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JANUS màu đỏ, BKS 92E1-533.06, số máy E3Y8E126175, số khung: C820KY126163 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Trung, do chị Lê Thu H đứng tên đăng ký sở hữu.

Các bị hại Lê Văn B, Võ Ngọc T, Trần Nguyễn Thị T Minh, Nguyễn Thị Thúy Ph, Nguyễn Thị Thu T khai về diễn biến vụ án như cáo trạng mô tả. Ông Bảy, bà Phương đã nhận đủ tiền do bị cáo T và Tr bồi thường, bà Tâm đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Tại các đơn xin xét xử vắng mặt bà Tâm, ông Bảy và bà Phương xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T và Trung. Đối với anh Tấn,

chị Minh có yêu cầu bị cáo Th và T liên đới bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp là 2.616.000 đồng và đề nghị xử phạt xác bị cáo Thái, T theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T, Đặng Thị D, Nguyễn Văn Đ, Trần Minh Qu, Lê Thu H và người làm chứng Nguyễn Xí khai phù hợp với nội dung truy tố của cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không bị dùng nhục hình, ép cung, mớm cung mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Minh T, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được:

Trưa ngày 23/7/2021 Nguyễn Văn Th rủ Trần Minh T cùng nhau trộm cắp 05 cuộn dây dẫn điện và 20 mét dẫn dây điện (với tổng giá trị là 2.616.000 đồng) tại cửa hàng cơ khí, quảng cáo T (*thôn TA, xã L*) của vợ chồng anh Võ Ngọc T và chị Trần Nguyễn Thị T Minh rồi mang số tài sản trên bán cho chị Đặng Thị D được 1.700.000 đồng để chia nhau tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, Trần Văn Tr rủ Trần Minh T cùng nhau thực hiện hành vi trộm 01 bao phân bón NPK 20-20-15 TE ba màu có giá trị là 700.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thúy Ph (*tại khu Song Mỹ, thị trấn A*) và trộm 02 bao phân bón có giá trị 1.300.000 đồng của ông Lê Văn B (*tại thôn Phú Xuân, xã Đại Thắng*), tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.000.000 đồng. Số phân bón này sau mỗi lần trộm được, T và Tr mang đến bán cho bà Nguyễn Thị T được tổng số tiền 1.100.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, khoảng 01 giờ sáng ngày 31/7/2021, Trần Văn Tr trộm 05 bao phân bón của bà Nguyễn Thị Thu T (*thôn A2, xã N*), có giá trị 3.150.000 đồng mang về nhà ông Nguyễn Xí tại thôn A, xã Q, huyện Đ cất giấu. Đến 04 giờ sáng cùng ngày bị Công an xã Q phát hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, Thái, Tr khai nhận khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo có sự câu kết chặt chẽ, rủ rờ, thống nhất tiếp nhận về

ý chí, cùng chuẩn bị phương tiện, hiểu ý nhau khi phân công nhiệm vụ nên thuộc trường hợp phạm tội “có tổ chức”.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Văn Th, Trần Văn Tr phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo Trung, T, Th đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, nhận thức được rằng quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ. Thế nhưng, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người các bị hại đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một cách nghiêm khắc bằng cách áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] *Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:*

Đối với bị cáo Trần Văn Tr: Bị cáo Tr thực hiện 02 lần trộm cắp mà mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, trong đó có 01 lần Tr trộm một mình và 01 lần trộm cắp có tổ chức với vai trò là người khởi xướng và là người thực hành tội phạm, trực tiếp trộm tài sản của bị hại khi được T cảnh giới, đồng thời tích cực tìm kiếm phương thức tiêu thụ tài sản trộm được. Tổng giá trị tài sản bị cáo Tr chiếm đoạt của các bị hại là 5.150.000 đồng.

Bị cáo Trần Minh T: Trong đồng phạm, bị cáo T tham gia 02 vụ trộm cắp có tổ chức với vai trò thực hành tội phạm tích cực. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.616.000 đồng. Bản thân bị cáo T có nhân thân xấu: ngày 5/8/2011, bị TAND huyện Đ xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt) và ngày 11/10/2017 bị Công an thị trấn A, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 2.250.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” (*Toàn chưa thi hành quyết định mà Công an thị trấn A không có bất kỳ biện pháp nào buộc T phải chấp hành quyết định xử phạt nên T được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính*). Tuy nhiên, T không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện Th độ bất chấp, coi thường pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Th chỉ tham gia 01 vụ trộm cắp có tổ chức nhưng là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T và là người thực hành tội phạm, làm nhiệm vụ cảnh giới cho T trộm cắp và chở T đi tiêu thụ tài sản. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.616.000 đồng. Bị cáo Th nhân thân có tiền án, ngày 16/02/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không ăn năn hối cải, tu dưỡng bản thân làm ăn lương thiện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

- *Về tính tiết tăng nặng:*

Các bị cáo Trần Minh T và Trần Văn Tr có 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Nguyễn Văn Th có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Tr nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Các bị cáo Trần Minh T, Trần Văn Tr đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Thị Thúy Ph và Lê Văn B. Tại các đơn xin xét xử vắng mặt bà Tâm, ông Bảy và bà Phương xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T và Trung. Bị cáo Trần Minh T có ông nội là liệt sĩ. Bị cáo Trần Văn Tr có 02 con nhỏ sinh năm 2016 và 2018, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Nguyễn Văn Th tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; bị cáo Trần Văn Tr và Trần Minh T các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[2.4] *Về trách nhiệm dân sự*: Gia đình Trần Văn Tr, Trần Minh T đã khắc phục cho ông Lê Văn B số tiền là 1.300.000 đồng, gia đình Trần Văn Tr đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thúy Ph số tiền 700.000 đồng. Ông Bảy, bà Phương không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự. Bà Nguyễn Thị Thu T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của vợ chồng anh Võ Ngọc T và chị Trần Nguyễn Thị T Minh đề nghị Tòa buộc Nguyễn Văn Th và Trần Minh T liên đới bồi thường số tiền 2.616.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

[2.5] *Về xử lý vật chứng*: Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan điều tra đã trao trả các vật chứng vụ án gồm 01 bao phân bón URE - Đạm Phú Mỹ; 02 bao phân bón NPK - Đầu trâu; 02 bao phân bón NPK – Mặt trời mới, mỗi bao có trọng lượng 50kg cho chủ sở hữu là phù hợp nên không đề cập.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JANUS màu đỏ, BKS 92E1-533.06, do chị Lê Thị Hằng đứng tên đăng ký sở hữu: Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản chung được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng bị cáo Tr và chị Hằng, được Tr sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ ½ giá trị chiếc xe mô tô nêu trên theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[2.6] *Về các vấn đề khác*:

- Trong vụ án này, ông Nguyễn Văn Đ không biết việc Nguyễn Văn Th sử dụng xe mô tô biển số 92E1-599.61 để thực hiện hành vi phạm tội, Trần Minh Qu không biết việc Trần Minh T sử dụng xe mô tô biển số 92E1-019.77 để thực hiện hành vi phạm pháp luật nên không có cơ sở xử lý.

- Đối với chị Đặng Thị D có mua 05 cuộn và 20 mét dây dẫn điện của T và Thái; bà Nguyễn Thị T mua 03 bao phân bón của T và Tr nhưng chị Diễm, bà Tuyết không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[3] *Về án phí*: Các bị cáo T, Trung, Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T và Th phải cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh T, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

2. Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Minh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2021.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn Tr 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2021.

3. Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 20/9/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, các Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015: Buộc các bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn Th liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng anh Võ Ngọc T, chị Trần Nguyễn Thị T Minh giá trị tài sản trộm cắp là 2.616.000 (Hai triệu sáu trăm mười sáu ngàn) đồng.

Thời hạn bồi thường: tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày vợ chồng chị Minh anh Tấn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo T, Th còn phải chịu khoản tiền lãi tính trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015: Tuyên tịch thu sung công quỹ $\frac{1}{2}$ (một nửa) giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JANUS màu đỏ, BKS 92E1-533.06, số máy E3Y8E126175, số khung: C820KY126163. Trả lại cho chị Lê Thu H $\frac{1}{2}$ (một nửa) giá trị còn lại của chiếc xe này (Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

6. Về án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Minh T, Trần Văn Tr, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Văn Th cùng chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; bị hại, NLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Ái Linh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**